

## BỘ CÔNG AN - BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

**BỘ CÔNG AN - BỘ BƯU  
CHÍNH, VIỄN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2006/TTLT-BCA-  
BBCVT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2006

### THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện,  
kiện, gói hàng hóa gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng  
chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy**

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 99/2002/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về bưu chính;

Căn cứ Quyết định số 190/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý dịch vụ chuyển phát;

Liên bộ Bộ Công an và Bộ Bưu chính, Viễn thông thống nhất hướng dẫn việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy như sau:

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn cụ thể việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa gửi trong nước, gửi từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy.

## 2. Nguyên tắc mở và kiểm tra

2.1. Việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa phải có căn cứ, theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền hướng dẫn tại Thông tư này.

2.2. Nghiêm cấm lợi dụng, lạm dụng việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức.

2.3. Nghiêm cấm việc tiết lộ thời gian, địa điểm, nội dung thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa trước, trong và sau khi mở, kiểm tra.

2.4. Người có hành vi vi phạm quy định tại các điểm 2.1, 2.2 và 2.3 trên đây hoặc có hành vi cản trở việc mở, kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## 3. Trách nhiệm phối hợp

3.1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân (sau đây gọi là cơ quan Công an chuyên trách) có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa để không ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

3.2. Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an chuyên trách trong việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa.

## 4. Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

4.1. *Bưu gửi* là bưu phẩm, bưu kiện gửi qua mạng bưu chính công cộng.

4.2. *Hàng gửi* là thư, kiện, gói hàng hóa gửi qua mạng chuyên phát.

4.3. *Bưu cục* là cơ sở hoạt động, khai thác và cung cấp dịch vụ của Bưu chính Việt Nam. Bưu cục bao gồm cả các trung tâm đầu mối, đại lý, kiốt và điểm bưu điện văn hóa xã.

4.4. *Bưu cục gốc* là bưu cục nhận bưu gửi của người gửi để chuyển đến người nhận.

4.5. *Bưu cục phát* là bưu cục thực hiện việc phát bưu gửi đến người nhận.

4.6. *Mạng bưu chính công cộng* bao gồm các trung tâm đầu mối, bưu cục gốc,

bưu cục phát, điểm phục vụ, thùng thư công cộng được kết nối với nhau bằng các tuyến vận chuyển và phát.

4.7. *Cơ sở giao dịch* là cơ sở hoạt động, khai thác và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp chuyển phát.

4.8. *Cơ sở giao dịch gốc* là cơ sở giao dịch nhận hàng gửi của người gửi để chuyển đến người nhận.

4.9. *Cơ sở giao dịch phát* là cơ sở giao dịch thực hiện việc phát hàng gửi đến người nhận.

4.10. *Mạng chuyển phát* do doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế xây dựng và quản lý để cung cấp dịch vụ chuyển phát thư, kiện, gói hàng hóa theo quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông và các quy định khác của pháp luật về vận chuyển hàng hóa.

4.11. *Cơ quan Công an chuyên trách bao gồm:*

a) Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an.

b) Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hoặc Phòng Cảnh sát điều tra khác thực hiện chức năng điều tra tội phạm về ma túy (*tại những nơi chưa thành lập Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*) thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi là Công an cấp tỉnh*).

c) Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hoặc Đội Cảnh sát điều tra khác thực hiện chức năng điều tra tội phạm về ma túy (*tại những nơi chưa thành lập Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*) thuộc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (*sau đây gọi là Công an cấp huyện*).

## II. CĂN CỨ, THẨM QUYỀN, QUYẾT ĐỊNH MỞ VÀ KIỂM TRA BƯU GỬI, HÀNG GỬI

### 1. Căn cứ ra quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi

Việc ra quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi chỉ được thực hiện khi có một trong các thông tin, tài liệu dưới đây cho rằng trong bưu gửi, hàng gửi có chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần:

1.1. Tài liệu được phát hiện qua công tác điều tra vụ án về ma túy và các vụ án khác.

1.2. Thông tin, tài liệu thu được từ hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

1.3. Tin báo, tố giác tội phạm về ma túy.

## **2. Thẩm quyền ra quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi**

2.1. Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an.

2.2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy hoặc Phòng Cảnh sát điều tra khác thực hiện chức năng điều tra tội phạm về ma túy (*tại những nơi chưa thành lập Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*) thuộc Công an cấp tỉnh.

2.3. Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an cấp huyện phụ trách Cảnh sát.

## **3. Quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi**

3.1. Việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi chỉ được thực hiện khi có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền nêu tại mục 2 Phần II của Thông tư này.

3.2. Nội dung quyết định theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **4. Tạm ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi để ra quyết định mở và kiểm tra**

4.1. Trong trường hợp cấp bách để phát hiện, ngăn chặn kịp thời hậu quả, tác hại của tội phạm về ma túy có thể xảy ra, cán bộ được giao nhiệm vụ của cơ quan Công an chuyên trách (*sau đây gọi là cán bộ cơ quan Công an chuyên trách*) có quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm thời ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi. Yêu cầu tạm thời ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi được lập thành hai bản theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này; một bản do cơ quan Công an chuyên trách giữ, một bản giao cho doanh nghiệp giữ.

4.2. Khi doanh nghiệp thấy nghi vấn hoặc phát hiện trong bưu gửi, hàng gửi có chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần thì phải tạm thời ngừng việc lưu thông bưu gửi, hàng gửi đó và báo ngay cho cơ quan Công an chuyên trách hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất.

4.3. Trong thời hạn chậm nhất là 48 giờ kể từ thời điểm tạm ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi, những người có thẩm quyền nêu tại mục 2 Phần II của Thông tư này phải ra quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi. Quá thời hạn trên mà không có quyết định của cơ quan Công an chuyên trách thì doanh nghiệp được tiếp tục lưu thông bưu gửi, hàng gửi đó.

## **III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ VÀ KIỂM TRA BƯU GỬI, HÀNG GỬI**

### **1. Mở bưu gửi, hàng gửi**

Khi có quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi, doanh nghiệp phải cử ngay ít nhất hai nhân viên để tiến hành mở bưu gửi, hàng gửi với sự chứng kiến của cán bộ cơ quan Công an chuyên trách. Trường hợp bưu gửi, hàng gửi có nhiều gói thì chỉ mở những gói mà cán bộ cơ quan Công an chuyên trách yêu cầu.

## **2. Kiểm tra bưu gửi, hàng gửi**

Việc kiểm tra bưu gửi, hàng gửi phải do ít nhất hai cán bộ cơ quan Công an chuyên trách tiến hành với sự chứng kiến của nhân viên doanh nghiệp.

## **3. Địa điểm mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi**

3.1. Việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi chỉ được thực hiện tại bưu cục gốc, bưu cục phát, cơ sở giao dịch gốc, cơ sở giao dịch phát.

3.2. Trong trường hợp khẩn cấp cần ngăn chặn bưu gửi, hàng gửi có chứa chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần đang trên đường vận chuyển thì việc mở và kiểm tra bưu gửi được thực hiện tại bưu cục gần nhất. Việc mở và kiểm tra hàng gửi được thực hiện tại cơ sở giao dịch hoặc trụ sở cơ quan Công an, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi là cấp xã*) nơi gần nhất.

## **4. Chứng kiến việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi**

Ngoài những người nêu tại mục 1, mục 2 Phần III của Thông tư này, việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi còn phải có sự chứng kiến của một trong những người nêu tại điểm 4.1 hoặc 4.2 dưới đây:

4.1. Trường hợp mở, kiểm tra tại bưu cục gốc, bưu cục phát, bưu cục gần nhất, cơ sở giao dịch gốc, cơ sở giao dịch phát, cơ sở giao dịch gần nhất:

- a) Trưởng bưu cục hoặc người được trưởng bưu cục ủy quyền.
- b) Người đứng đầu cơ sở giao dịch hoặc người được người đứng đầu cơ sở giao dịch ủy quyền.
- c) Người đứng đầu doanh nghiệp hoặc người được người đứng đầu doanh nghiệp ủy quyền.

4.2. Trường hợp mở, kiểm tra tại trụ sở cơ quan Công an hoặc trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất: đại diện cơ quan Công an hoặc đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mở, kiểm tra hàng gửi.

## **5. Biên bản mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi**

5.1. Việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi phải được lập thành biên bản. Nội dung biên bản theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

## 5.2. Thủ tục lập và ký biên bản:

a) Trường hợp những người tiến hành mở, kiểm tra và chứng kiến thống nhất về nội dung biên bản thì cùng ký tên vào biên bản và ký xác nhận vào từng trang. Nếu có ý kiến không thống nhất về nội dung biên bản, thì người có ý kiến không thống nhất phải tự ghi ý kiến của mình vào biên bản, ký và ghi rõ họ tên.

b) Biên bản mở và kiểm tra được lập thành ba bản, cơ quan Công an chuyên trách giữ một bản, doanh nghiệp giữ một bản và một bản doanh nghiệp thông báo cho người gửi hoặc người nhận biết nếu việc thông báo đó không cản trở công tác điều tra và được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan Công an chuyên trách. Trường hợp không thông báo thì doanh nghiệp có trách nhiệm giữ biên bản đó.

## 6. Xử lý sau khi mở và kiểm tra

6.1. Xử lý các vật phẩm nghi là chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

a) Sau khi mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi, nếu phát hiện vật phẩm nghi là chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần thì nhân viên doanh nghiệp phải tách riêng chất đó với những đồ vật khác trong bưu gửi, hàng gửi và cán bộ cơ quan Công an chuyên trách phải lấy mẫu để giám định. Việc lấy mẫu để giám định phải được ghi vào biên bản mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi, trong đó nêu rõ đặc điểm, số lượng, khối lượng mẫu được lấy giám định.

b) Nhân viên doanh nghiệp có trách nhiệm đóng gói, niêm phong và bảo quản chất nghi là chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Trên niêm phong phải có đầy đủ chữ ký và họ tên của những người tiến hành và người chứng kiến việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi.

c) Các vật phẩm nghi là chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải được tạm thời ngừng lưu thông cho đến khi có kết luận giám định. Thời hạn giám định tối đa không quá 07 ngày làm việc kể từ khi lấy mẫu. Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian nêu trên thì Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc Công an cấp tỉnh phải có văn bản gửi Giám đốc Bưu điện cấp tỉnh hoặc Giám đốc Trung tâm bưu chính khu vực hoặc người đứng đầu doanh nghiệp chuyển phát.

d) Nếu kết luận giám định vật phẩm là chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần thì những người có thẩm quyền nêu tại mục 2 Phần II của Thông tư này ra quyết định thu giữ hoặc tạm giữ theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

đ) Nếu kết luận giám định vật phẩm không phải là chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần thì những người có thẩm quyền nêu tại mục 2 Phần II của Thông tư này phải thông báo ngay bằng văn bản để doanh nghiệp tiếp tục lưu thông vật phẩm đó.

### 6.2. Xử lý các đồ vật khác trong bưu gửi, hàng gửi:

a) Các đồ vật khác trong bưu gửi, hàng gửi không thuộc loại bị thu giữ, tạm giữ, doanh nghiệp có trách nhiệm gói, bọc và đảm bảo tính nguyên vẹn về số lượng, tình trạng của vật phẩm và tiếp tục cho lưu thông, trừ trường hợp nêu tại điểm c của tiểu mục này.

b) Nếu việc lưu thông đồ vật đó gây cản trở việc điều tra vụ án thì những người có thẩm quyền nêu tại điểm 2.1, điểm 2.2 mục 2 Phần II của Thông tư này có quyền ra văn bản yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng lưu thông. Thời gian tạm ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi không quá bảy ngày làm việc kể từ ngày ký văn bản yêu cầu.

Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian tạm ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi để giữ bí mật vụ án thì Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh có văn bản gửi Giám đốc Bưu điện cấp tỉnh hoặc Giám đốc Trung tâm bưu chính khu vực hoặc người đứng đầu doanh nghiệp chuyên phát.

c) Trường hợp phát hiện đồ vật, tài liệu là vật chứng của vụ án, vật có liên quan đến tội phạm khác hoặc thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành thì những người có thẩm quyền nêu tại mục 2 phần II của Thông tư này ra quyết định thu giữ hoặc tạm giữ theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này. Cán bộ được giao nhiệm vụ của cơ quan Công an chuyên trách tiến hành thu giữ hoặc tạm giữ và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

### 6.3 Thủ tục thu giữ, tạm giữ

a) Việc thi hành quyết định thu giữ hoặc tạm giữ do cán bộ cơ quan Công an chuyên trách và nhân viên doanh nghiệp thực hiện và phải lập thành biên bản theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này và có sự chứng kiến của một trong những người nêu tại mục 4 Phần III của Thông tư này.

b) Trường hợp những người tiến hành và chứng kiến việc thu giữ, tạm giữ thống nhất về nội dung biên bản thì cùng ký tên vào biên bản và ký xác nhận vào từng trang của biên bản. Nếu có ý kiến không thống nhất về nội dung biên bản, thì người có ý kiến không thống nhất phải tự ghi ý kiến của mình vào biên bản, ký và ghi rõ họ tên.

c) Biên bản thu giữ hoặc tạm giữ được lập thành ba bản, cơ quan Công an chuyên trách giữ một bản, doanh nghiệp giữ một bản và một bản doanh nghiệp thông báo cho người gửi hoặc người nhận biết nếu việc thông báo đó không cản trở công tác điều tra và được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan Công an chuyên trách. Trường hợp không thông báo thì doanh nghiệp có trách nhiệm giữ biên bản đó.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi nhằm phát hiện tội phạm về ma túy được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Bộ Công an và Bộ Bưu chính, Viễn thông chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc và các doanh nghiệp liên quan thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phản ánh kịp thời để liên Bộ xem xét, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thành Hưng**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ CÔNG AN  
THỨ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Lê Thế Tiệm**

**Mẫu số 01**

.....  
 .....<sup>(1)</sup>.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-.....

.....<sup>(2)</sup>....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi**

.....<sup>(3)</sup>.....

- Căn cứ Điều 13 Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;
- Căn cứ các Điều 13, 14, 15 của Nghị định số 99/2002/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên trách phòng chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BCA-BBCVT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Công an và Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn việc mở và kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyên phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy;

Căn cứ các tài liệu, thông tin thu được từ..... của

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Yêu cầu:** <sup>(4)</sup>.....

Địa chỉ:.....

chấp hành việc mở bưu gửi, hàng gửi sau:

<sup>1</sup> Tên cơ quan ban hành

<sup>2</sup> Địa danh nơi ban hành văn bản

<sup>3</sup> Chức danh người ra quyết định

<sup>4</sup> Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

Số hiệu: <sup>(5)</sup>.....

- Họ tên, địa chỉ người gửi:.....

- Họ tên, địa chỉ người nhận: .....

**Điều 2.** Giao cho ông (bà):..... chức vụ..... cơ quan.....  
thực hiện việc kiểm tra bưu gửi, hàng gửi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** <sup>(6)</sup>..... và ông (bà) có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi  
hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- .... (để thi hành);

- Lưu <sup>(7)</sup>.

.....<sup>(8)</sup>.....

Ký tên (đóng dấu)

<sup>5</sup> Ghi rõ là thư bưu phẩm, bưu kiện, kiện hoặc gói hàng hóa và số hiệu

<sup>6</sup> Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

<sup>7</sup> Nơi ban hành

<sup>8</sup> Chức danh người ký văn bản

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(<sup>1</sup>)....., ngày..... tháng..... năm.....

**YÊU CẦU TẠM NGỪNG LƯU THÔNG BƯU GỬI, HÀNG GỬI**

Tôi: .....

Cấp bậc: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

Số hiệu Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân: .....

Căn cứ vào các tài liệu, thông tin thu thập được, nhằm phát hiện tội phạm về ma túy yêu cầu: (<sup>2</sup>)..... tạm ngừng lưu thông đối với bưu gửi, hàng gửi:

1, Số hiệu: (<sup>3</sup>) .....

2, Họ tên, địa chỉ người gửi: .....

3, Họ tên, địa chỉ người nhận.....

Thời hạn tạm ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi trên từ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Nếu quá thời hạn trên mà không có quyết định mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi của cơ quan Công an chuyên trách thì doanh nghiệp được tiếp tục lưu thông bưu gửi, hàng gửi.

**NHÂN VIÊN DOANH NGHIỆP**

**CÁN BỘ CƠ QUAN CÔNG AN  
CHUYÊN TRÁCH**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Mẫu này có thể được viết tay hoặc đánh máy.

<sup>1</sup> Địa danh nơi ban hành văn bản

<sup>2</sup> Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

<sup>3</sup> Ghi rõ là thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện hoặc gói hàng hóa và số hiệu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN MỞ VÀ KIỂM TRA BƯU GỬI, HÀNG GỬI**

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....

Thi hành Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc  
mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi:

- Số hiệu (¹).....

- Khối lượng:.....

- Họ tên, địa chỉ người gửi:.....

- Họ tên, địa chỉ người nhận: .....

Chúng tôi gồm:

1. Về phía doanh nghiệp:

Ông (bà):..... chức vụ:.....

Ông (bà):..... chức vụ:.....

tiến hành mở và chứng kiến việc kiểm tra bưu gửi, hàng gửi.

2. Về phía cơ quan Công an chuyên trách:

Ông (bà):..... chức vụ:.....

Ông (bà):..... chức vụ:.....

chứng kiến việc mở và tiến hành kiểm tra bưu gửi, hàng gửi đã mở.

3. Đại diện chứng kiến:

Ông (bà)..... chức vụ..... cơ quan.....

chứng kiến việc mở và kiểm tra.

¹ Ghi rõ là thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện hoặc gói hàng hóa và số hiệu

Sau khi tiến hành mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi trên, bên trong có: <sup>(2)</sup>

.....  
.....  
.....  
.....

Ý kiến khác: <sup>(3)</sup> .....

Việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi kết thúc hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản đã được đọc cho những người có tên nói trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản được lập thành ba bản, hai bản giao cho ông (bà): ..... là người đại diện <sup>(4)</sup>....., một bản cơ quan Công an chuyên trách lưu hồ sơ.

**Nhân viên doanh nghiệp**

**Cán bộ cơ quan Công an chuyên trách**

**Người chứng kiến**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người có ý kiến khác (nếu có):

(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>2</sup> Nêu rõ tên, số lượng, trọng lượng, màu sắc, đặc điểm, trạng thái, tình trạng của các vật phẩm trong bưu gửi, hàng gửi

<sup>3</sup> Nêu rõ ý kiến và lý do

<sup>4</sup> Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ



tháng..... năm..... của..... về việc mở và kiểm tra bưu gửi, hàng gửi, nội dung cụ thể như sau: <sup>(4)</sup>

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

**Điều 2.** Giao cho ông (bà):..... chức vụ..... cơ quan..... thực hiện việc thu giữ (tạm giữ) này.

**Điều 3.** <sup>(5)</sup>..... và ông (bà) có tên tại Điều 2 chấp hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- ..... (để thi hành);
- Lưu <sup>(7)</sup>.

.....<sup>(6)</sup>.....

Ký tên (đóng dấu)

09695776

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

<sup>4</sup> Nêu rõ tên, số lượng, trọng lượng, đặc điểm, màu sắc, trạng thái, tình trạng của vật phẩm bị thu giữ (tạm giữ)

<sup>5</sup> Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

<sup>6</sup> Chức danh của người ký quyết định

<sup>7</sup> Cơ quan ban hành

**Mẫu số 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THU GIỮ HOẶC TẠM GIỮ CHẤT MA TÚY,  
TIỀN CHẤT, THUỐC GÂY NGHIỆN, THUỐC HƯƠNG THẦN  
HOẶC TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT KHÁC TRONG BƯU GỬI, HÀNG GỬI**

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại .....

Thi hành Quyết định số:..... ngày.... tháng.... năm.... của..... về việc thu giữ hoặc tạm giữ chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hương thần hoặc tài liệu, đồ vật khác có trong bưu gửi, hàng gửi:

Số hiệu: (1) .....

Khối lượng: .....

Họ tên, địa chỉ người gửi: .....

Họ tên, địa chỉ người nhận: .....

Chúng tôi gồm:

1. Về phía doanh nghiệp:

Ông (bà):..... chức vụ:.....

Ông (bà):..... chức vụ:.....

thuộc cơ quan:.....

2. Về phía cơ quan Công an chuyên trách:

Ông (bà):..... chức vụ:.....

Ông (bà):..... chức vụ:.....

thuộc cơ quan:.....

3. Đại diện chứng kiến:

Ông (bà)..... chức vụ..... cơ quan..... chứng kiến.

<sup>1</sup> Ghi rõ là thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện hoặc gói hàng hóa và số hiệu

Đã tiến hành giao, thu giữ và chứng kiến việc giao, thu giữ đối với: (²)

.....  
 .....  
 .....

..... Ý kiến khác (³)

.....  
 .....

Việc thu giữ (tạm giữ)..... kết thúc  
 hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này đã đọc cho những người có tên nói trên nghe, công nhận đúng và cùng ký tên xác nhận dưới đây.

Biên bản được lập thành ba bản. Hai bản giao cho ông (bà):.....  
 là người đại diện (⁴)....., một bản cơ quan Công an  
 chuyên trách lưu hồ sơ.

**Nhân viên doanh nghiệp**

**Cán bộ cơ quan Công an  
 chuyên trách**

**Người chứng kiến**

**(Ký và ghi rõ họ tên)**

**(Ký và ghi rõ họ tên)**

**(Ký và ghi rõ họ tên)**

Người có ý kiến khác

**(Ký và ghi rõ họ tên)**

² Nêu rõ tên, số lượng, trọng lượng, đặc điểm, màu sắc, trạng thái, tình trạng của vật phẩm bị thu giữ, tạm giữ

³ Nêu rõ ý kiến và lý do

⁴ Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ